

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án
Đường Trà Bông Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi
(đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bảng xếp loại đường tỉnh để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có cấu phần xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị Quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung);

Căn cứ Quyết định số 4160/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc ban hành Bảng xếp loại đường do UBND thành phố quản lý để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi – tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (Đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung);

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-BQL ngày 09/7/2022 của Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi và Dự toán chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (Đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung);

Căn cứ Công văn số 4814/UBND-KTN ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc chấm dứt thực hiện dự án và quyết toán dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (Đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung);

Căn cứ các Công văn số 2133/SGTVT-QLCL ngày 12/8/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc ý kiến đối với hạng mục công trình giao thông thuộc hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung); Công văn số 1757/SCT-QLNL ngày 18/8/2022 của Sở Công Thương về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi hạng mục Hệ thống cấp điện thuộc dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa (Đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung); Công văn số 1230/SKHCN-QLCN ngày 24/8/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định thiết kế cơ sở Trạm xử lý nước thải thuộc dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi; Công văn số 248/GY-PCCC&CNCH ngày 30/8/2022 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh về việc góp ý PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi; Giấy phép môi trường số 08/GPMT-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Giấy phép môi trường dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi; Công văn số 2348/SXD-QLHĐXD ngày 02/11/2022 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung);

Xét đề nghị của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố tại Tờ trình số 507/TTr-BQL ngày 07/11/2022 về việc thẩm định và trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung) và Kết quả thẩm định dự án số 77/KQTD-QLĐT ngày 14/11/2022 của Phòng Quản lý đô thị thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung) với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung).
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố Quảng Ngãi.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
 - 4.1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đô thị, tạo thuận lợi cho việc lưu thông đi lại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố; tạo mỹ quan đô thị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
 - 4.2. Quy mô và giải pháp thiết kế:

4.2.1. Quy mô:

Đầu tư tuyến đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung), chiều dài tuyến khoảng $L=323,0\text{m}$; Khu dân cư phục vụ tái định cư cho dân bị thu hồi đất trong phạm vi thực hiện dự án gồm các hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp điện, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, vỉa hè + công viên, cấp nước và điện chiếu sáng.

4.2.2. Giải pháp thiết kế:

a) Đường giao thông:

Chiều dài tuyến khoảng 323 m, thuộc cấp đường cấp khu vực, loại đường khu vực, tốc độ thiết kế $V_{tk}=40\text{km/h}$; điểm đầu giao với đường Cách mạng Tháng Tám, điểm cuối giao với đường Quang Trung; bề rộng nền đường $B_n=17,5\text{m}$, mặt đường $B_m=10,5\text{m}$, vỉa hè $B_{vh}=2 \times 3,5=7\text{m}$; kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa.

- Nền, mặt đường:

+ Bình đồ, trắc dọc: Hướng bình đồ tuân thủ theo quy hoạch được duyệt; đi qua các điểm khống chế là các vị trí nút giao thông trong quy hoạch.

+ Trắc ngang: Thiết kế với quy mô bề rộng nền, mặt đường theo điểm 2 mục này; mặt đường có độ dốc hai mái $i_m=2\%$, vỉa hè có độ dốc $i_{vh}=2\%$.

+ Nền đường: Đối với nền đắp lớp trên cùng đầm $K \geq 0,98$ dày 50cm, lớp dưới đầm $K \geq 0,95$ sau khi đã bóc lớp hữu cơ; đối với nền đào lớp trên cùng đầm $K \geq 0,98$ dày 30cm.

+ Mặt đường: Tải trọng trục tính toán $P=10T$ ($P=100\text{KN}$); mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}=120\text{MPa}$. Kết cấu mặt đường, gồm các lớp sau: Lớp BTNC12,5 dày 4cm; tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; lớp BTNC19 dày 5cm; tưới nhựa đường pha dầu dính bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; lớp móng trên cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max}=25\text{mm}$ dày 15cm; lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm.

- Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M300, chiều cao $h=12,5\text{ cm}$.

- Nút giao thông: Bố trí nút giao tại điểm đầu, cuối tuyến theo quy hoạch được duyệt và các nút vượt nối với đường hẻm dân sinh; thiết kế nút giản đơn, giao cắt cùng mức, vượt nối êm thuận, đảm bảo an toàn giao thông và thoát nước tốt, kết cấu mặt đường trong nút theo kết cấu mặt đường của tuyến đường chính.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

b) Hệ thống cấp điện: Theo nội dung số Công văn số 1757/SCT-QLNL ngày 18/8/2022 của Sở Công Thương.

c) San nền + Cọc phân lô:

- San nền: San nền theo từng lô, tổng diện tích san nền khoảng 6.877m^2 (diện tích đào khoảng 158m^2 , diện tích đắp khoảng 6.719m^2), tổng khối lượng đất san nền khoảng 3.488m^3 (khối lượng đất đào khoảng $13,0\text{m}^3$, khối lượng đất đắp khoảng 3.475m^3), hệ số đầm chặt đất $k=0,85$, tận dụng khối lượng đất đào và đất bóc hữu cơ đắp tại các vị trí trồng cây xanh. Dọc ranh giới san nền phía Nam của dự án thiết kế tường chắn bằng bê tông đá 1x2 cấp bền B15,

- Cọc phân lô: Thiết kế tại vị trí góc các lô đất ở, kích thước cọc $(10 \times 10 \times 40)\text{cm}$, chôn ngầm dưới đất 20cm, bằng bê tông đá 1x2 cấp bền B15,

d) Thoát nước mưa:

Thiết kế trên vỉa hè và dưới đường theo quy hoạch chi tiết điều chỉnh được phê duyệt. Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn đường kính Ø (400-600), cống trên vỉa hè chịu tải trọng H10-X60, dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, mỗi nôi cống bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa, độ dốc dọc tuyến $i=0,02\%$, nước mưa được thu gom và đầu nôi thoát vào tuyến cống hiện trạng theo quy hoạch chi tiết điều chỉnh được phê duyệt. Giếng thăm bằng bê tông đá 1x2 cấp bền B15, đan dẫy BTCT bê tông đá 1x2 cấp bền B20 kết hợp đan gang. Hồ thu bằng bê tông đá 1x2 cấp bền B20 kết hợp song chắn rác bằng bê tông.

e) Thoát nước thải + Trạm xử lý nước thải:

- Thoát nước thải: Thiết kế trên vỉa hè và phía sau các lô đất ở theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt. Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn đường kính Ø300 đối với tuyến cống trên vỉa hè, chịu tải trọng H10-X60, mỗi nôi cống bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa; mương B400 đối với tuyến thoát nước thải phía sau các lô đất ở, thân mương thiết kế bê tông đá 1x2 cấp bền B15 kết hợp đan BTCT bê tông đá 1x2 cấp bền B20; độ dốc dọc tuyến $i=(0,1-0,33)\%$; nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải để xử lý trước khi đầu nôi thoát vào giếng thăm nước mưa theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt. Hồ ga bê tông đá 1x2 cấp bền B15, đan dẫy BTCT bê tông đúc sẵn.

- Trạm xử lý nước thải: Theo Công văn số 1230/SKHCHN-QLCN ngày 24/8/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ.

f) Vỉa hè + Công viên:

- Vỉa hè: Thiết kế dọc hai bên tuyến đường giao thông theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt. Sử dụng gạch Terrazzo, kích thước $(400 \times 400 \times 30)\text{mm}$ trên lớp bê tông đá 1x2 cấp bền B12,5 dày 5,0cm. Hồ trồng cây kích thước $(100 \times 100)\text{cm}$, thành hồ đổ bê tông đá 1x2 cấp bền B15. Khoảng cách giữa các hồ trồng cây trung bình 10m. Gờ chặn bằng bê tông đá 1x2 cấp bền B15.

- Công viên: Thiết kế tại lô đất cây xanh theo quy hoạch điều chỉnh được duyệt, diện tích công viên khoảng 2.210m^2 . Lối đi lát gạch Terrazzo, kích thước $(400 \times 400 \times 30)$ trên lớp bê tông đá 1x2 cấp bền B12,5, bó vỉa bằng bê tông đá 1x2

cấp bền B15, bố trí các dụng cụ tập thể dục, ghế đá. Cây xanh trồng cây: Bằng Lăng Tím, Sao Đen, Sò Đo Cam, Giáng Hương Đuôi Công; nền trồng cỏ Lá Gừng.

g) Cấp nước: Gồm tuyến ống cấp nước chính HDPE D100/110 và tuyến ống dịch vụ HDPE D50/63 chạy dọc tuyến đường.

h) Điện chiếu sáng: Nguồn điện được đấu nối từ tủ điện hạ thế thuộc TBA 100kV xây dựng mới. Đường dây cấp điện chiếu sáng đi ngầm, dây dẫn điện từ tủ điều khiển chiếu sáng đến các trụ điện chiếu sáng dùng loại cáp đồng bọc PVC, cách điện XLPE có băng kim loại phi từ tính bảo vệ. Ký hiệu: Cu/XLPE/DSTA/PVC(4x6)mm² - 600V. Thiết kế chiếu sáng một bên, sử dụng trụ thép mạ kẽm cao 12m, cần đèn đơn có độ vươn 1,5m, đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led công suất khoảng 80W.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc và Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp An Ngãi.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Phường Nghĩa Chánh và phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

7.1. Nhóm dự án: Nhóm C.

7.2. Loại, cấp công trình:

- Hạng mục Giao thông: Công trình giao thông, cấp III.
- Hạng mục Hệ thống cấp điện: Công trình năng lượng, cấp IV.
- Hạng mục Trạm xử lý nước thải: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- Các hạng mục Thoát nước mưa, Thoát nước thải, Vía hè + Công viên, Cấp nước và Điện chiếu sáng: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; QCVN 07-2:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thoát nước; QCVN 07-4:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông; QCVN 07-7:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình chiếu sáng; QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ; TCVN 4045:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế; Tiêu chuẩn lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô-Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859-2011; Quy trình thiết kế cầu

cống theo trạng thái giới hạn 22TCN18-79; Quy trình thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06; Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu TCVN 8819-2011; Công tác đất-Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế

9. Tổng mức đầu tư: **65 tỷ đồng** (Bằng chữ: Sáu lăm tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC:	50.817.368.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	9.571.772.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	1.048.909.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	270.899.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	801.554.000	đồng
- Chi khác:	847.832.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.641.666.000	đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Tiến độ thực hiện dự án: 2022-2024.
- Phân kỳ đầu tư: Không có.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Không có.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tiến hành thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không có.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, đảm bảo thực hiện đúng các thủ tục thanh quyết toán công trình.

- Hoàn thành các nội dung kiến nghị của phòng Quản lý đô thị thành phố tại Kết quả thẩm định số 77/KQTĐ-QLĐT ngày 14/11/2022 trong quá trình triển khai thực hiện lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình của giai đoạn thực hiện đầu tư.

- Chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ trình thẩm định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; nếu xảy ra việc hồ sơ lập không đúng quy định hoặc thông đồng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư thì Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị thành phố, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND TP;
- VPTP: CPVP, CV(XD);
- Lưu VT, QLĐT (chí).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nguyên